TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tấn;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiển.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trà Thị Thanh P, sinh năm 1986;
Địa chỉ: thôn L, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1981;
Địa chỉ: thôn L, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trà Thị Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Bùi Ngọc T có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T1, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 02/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà bà ở L, A, Hoài Ân, Bình Định. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, có với nhau 02 con chung. Từ đầu năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, ông T nhậu nhẹt không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Nay, xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Ngọc T.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Trà M, sinh ngày 04/11/2012; Bùi Trà Duy P, sinh ngày 13/5/2015; yêu cầu ông Bùi Ngọc T cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 2.000.000 đồng trên một tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Bùi Ngọc T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, theo quy định tại Điều 177; 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T không đến Tòa án trình bày ý kiến và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T. Do đó Tòa án vẫn tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy tình cảm vợ chồng bà Trà Thị Thanh P, ông Bùi Ngọc T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Trà Thị Thanh P ly hôn ông Bùi Ngọc T.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung tên Bùi Trà M, sinh ngày 04/11/2012; Bùi Trà Duy P, sinh ngày 13/5/2015 cho bà Trà Thị Thanh P tiếp tục nuôi dưỡng; ông Bùi Ngọc T cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 2.000.000 đồng trên một tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trà Thị Thanh P có đơn yêu cầu ly hôn ông Bùi Ngọc T. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Bùi Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Ngọc T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do; bà Trà Thị Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trà Thị Thanh P và ông Bùi Ngọc T có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 02/02/2012, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn L, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng ông bà hạnh phúc, có được 02 con chung. Theo bà P trình bày vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2020, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, ông T nhậu nhẹt không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay, bà P yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ để chấp nhận.

Còn đối với bị đơn ông Bùi Ngọc T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành các thủ tục thông báo thụ lý và thông báo các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ, nhưng tất cả các buổi làm việc tại Tòa án ông T đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông T cũng không có mặt, điều này chứng tỏ ông cũng không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, không muốn níu kéo cuộc hôn nhân của ông bà.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Trà Thị Thanh P và ông Bùi Ngọc T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà Trà Thị Thanh P, ông Bùi Ngọc T có 02 con chung tên Bùi Trà M, sinh ngày 04/11/2012; Bùi Trà Duy P, sinh ngày 13/5/2015. Bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con; cháu M, cháu P hiện đang được bà P nuôi dưỡng ổn định và tại biên bản lấy lời khai của 02 cháu ngày 20/5/2022 cũng có nguyện vọng ở với bà P, nên cần tiếp tục giao cho bà P nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trà Thị Thanh P yêu cầu ông Bùi Ngọc T cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 2.000.000 đồng trên một tháng; do ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không xác định được công việc hiện tại cũng như mức thu nhập của ông T. Tuy nhiên, cha mẹ phải có nghĩa vụ cùng

nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; do đó, cần buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 2.000.000 đồng trên một tháng, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trà Thị Thanh P không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Trà Thị Thanh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; ông Bùi Ngọc T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Trà Thị Thanh P được ly hôn ông Bùi Ngọc T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Bùi Trà M, sinh ngày 04/11/2012; Bùi Trà Duy P, sinh ngày 13/5/2015 cho bà Trà Thị Thanh P tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Bùi Ngọc T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Bùi Ngọc T cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 2.000.000 đồng trên một tháng, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Trà Thị Thanh P phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010607 ngày 17/5/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Ông Bùi Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình định xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND thị trấn T;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Tâm